

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2018/HNGĐ-ST;  
Ngày: 26/9/2018;  
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con  
chung khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Thủy;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Hoa Kiêu;

2/ Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Ngân, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị A Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXX-ST ngày 13/8/2018 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Minh A** – sinh năm: 1975 (có mặt);

Địa chỉ: Khu M, thị trấn N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh B** - sinh năm: 1970 (có mặt);

HKTT: Khu M, thị trấn N, huyện X, Tiền Giang.

Tạm trú: Khu M, thị trấn N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh A trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh B cưới nhau vào năm 1999 do quen biết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện X, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 08/7/1999. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B ghen tuông, không quan tâm đến vợ con và gia đình, thường xuyên nhậu về chửi mắng và đánh đập chị. Vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Có 02 con chung, các cháu tên Nguyễn Thị An C, sinh ngày 22/4/2000 đã trưởng thành và Nguyễn Minh D, sinh ngày 11/11/2008. Hiện nay cháu D đang sống với vợ chồng chị. Nếu toà cho ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

\* Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về thời gian và điều kiện đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A đi làm thường xuyên ăn nhậu với bạn bè nên cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nay chị A xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ thương con.

Về con chung: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị A. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung, xét thấy việc mâu thuẫn giữa chị A và anh B là có thật, thời gian ly thân đã kéo dài, tại Tòa anh B không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm nên đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A. Về con chung, cháu D có nguyện vọng muốn sống với chị A nên yêu cầu của chị A là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Nguyễn Thị Minh A khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B, giải quyết vấn đề con chung giữa anh chị, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị A, Tòa xét thấy: Tại phiên tòa chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh B nhậu về đánh đập, chửi mắng chị, chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm với anh B nhưng anh B không chịu nói chuyện với chị. Theo anh B trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A đi làm thường xuyên ăn nhậu cùng bạn bè, khi về nhà vợ chồng anh có cự cãi nhưng anh không có đánh chị A. Ngoài ra do đặc thù công việc nên anh không có thời gian nói chuyện với chị A từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Xét thấy trong cuộc sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, thời gian xảy ra mâu thuẫn đã kéo dài, từ khi mâu thuẫn xảy ra chị A có thành ý muốn cứu vãn cuộc hôn nhân với anh B nhưng anh B cho rằng do đi làm nên không có thời gian giải quyết. Đồng thời tại phiên tòa, anh B cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm trong khi chị A cương quyết xin ly hôn. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B.

[4] Về con chung: Hiện cháu Nguyễn Minh D đang sống với anh chị. Khi ly hôn chị A và anh B đều yêu cầu nuôi cháu D. Xét thấy yêu cầu nuôi cháu D của chị A phù hợp với nguyện vọng của cháu D nên Tòa án chấp nhận.

Đối với lời đề nghị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh A.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Minh A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

- Về con chung:

+ Chị Nguyễn Thị Minh A được quyền nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 11/11/2008.

+ Anh Nguyễn Thanh B có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014697 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, như vậy chị A đã thi hành xong.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND thị trấn N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Cao Thị Thu Thủy**